

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST

Ngày: 31-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai.

2. Bà Nguyễn Thị Nhân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH K (viết tắt là Công ty K).

Địa chỉ trụ sở chính: Số A Hồ B, khu E căn, phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành L - Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1964, Phó Giám đốc Công ty TNHH K.

Địa chỉ: Số B, khóm H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền ngày 17/10/2023).

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần T (viết tắt là Công ty T).

Địa chỉ: Tầng T, Cao ốc H, số C H, Phường D, quận T, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh N, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: A B, Phường B, quận T, TP ..

Địa chỉ chi nhánh: Lô I, I, một phần Lô I, Khu A - Khu Công nghiệp S, phường A, thành phố S, tỉnh Đ.

Ông Đ có mặt tại phiên tòa; Công ty Cổ phần T (ông N) vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty K là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Trước đây, ngày 29/7/2020 Công ty K với Công ty TNHH M (nay là Công ty F) ký Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 08/HĐ-HIDITECH ngày 29/7/2020 và ngày 24/02/2023 ký tiếp Phụ lục hợp đồng xử lý nước thải số 18/PLHĐ-HIDITECH, theo đó Công ty K đồng ý tiếp nhận và xử lý nước thải đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT của Công ty T.

Hai bên đã thực hiện hợp đồng và phụ lục hợp đồng theo thỏa thuận. Nhưng từ ngày 28/01/2022 thì Công ty F thanh toán tiền thực hiện việc xử lý nước thải và tiền lãi do chậm trả không đầy đủ cho Công ty K. Tính đến tháng 11/2023 Công ty K đã tiếp nhận và xử lý nước thải của Công ty T theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng và đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng từ ngày 22/6/2022 đến ngày 22/11/2023 với tổng số tiền theo hóa đơn giá trị gia tăng (số tiền thực hiện dịch vụ xử lý nước thải) là 1.375.549.283 đồng, nhưng đến nay Công ty T vẫn chưa thanh toán cho Công ty K số tiền này, mặc dù Công ty K đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở và Công ty T cũng nhiều lần cam kết, nhưng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Nay Công ty K yêu cầu Công ty T trả tiền xử lý nước thải và tiền lãi chậm thanh toán theo hợp đồng tạm tính đến ngày 30/11/2023 với tổng số tiền là 1.509.076.776 đồng; Trong đó tiền xử lý nước thải là 1.375.549.283 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 133.527.493 đồng. Yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/12/2023 đến ngày trả hết nợ với lãi suất 0,8%/tháng (0,0266%/ngày).

Ngoài ra, Công ty K không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty Cổ phần T (ông Nguyễn Anh N) dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án để làm việc và không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi ích cho mình.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty K, buộc Công ty T trả cho Công ty K tiền xử lý nước thải và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 30/11/2023 số tiền tổng cộng là 1.509.076.776 đồng, tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/12/2023 đến ngày trả hết nợ với lãi suất 0,8%/tháng (0,0266%/ngày).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn về hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải, cả hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận; Do vậy là tranh chấp về kinh doanh thương mại, quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”. Căn cứ theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 và 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn Công ty T (đại diện là ông Nguyễn Anh N) vắng mặt tại phiên tòa được mở lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh như sau:

“2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.”

Và tại khoản 1 Điều 85 Luật thương mại quy định về nghĩa vụ của khách hàng:

“1. Thanh toán tiền cung ứng dịch vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng;”

Nguyên đơn đã cung cấp Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 08/HĐ-HIDITECH ngày 29/7/2020 và Phụ lục hợp đồng số 18/PLHĐ-HIDITECH ngày 24/02/2023 được ký kết giữa hai bên để chứng minh có việc xác lập hợp đồng. Biên bản làm việc ngày 10/3/2023 về xác định thời hạn thanh toán tiền xử lý nước thải quá hạn và tiền lãi chậm thanh toán; Công văn số 14-2023/CV-MFCSD ngày 01/6/2023 của Công ty T V/v xin gia hạn tiền xử lý nước thải, Công văn số 01/CV-MFC ngày 14/7/2023 của Công ty T V/v xin gia hạn thanh toán tiền thuê lại QSDĐ, phí sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải, các văn bản này đều có chữ ký của đại diện Công ty T; các Hoá đơn giá trị gia tăng từ tháng 6/2022 đến 12/2022, từ tháng 01/2023 đến tháng 11/2023; Bảng kê chi tiết tính lãi ngày 20/6/2024 để chứng minh cho việc Công ty K có thực hiện dịch vụ xử lý nước thải và Công ty T còn nợ lại tiền xử lý nước thải và tiền lãi chậm thanh toán theo hợp đồng tạm tính đến ngày 30/11/2023 với tổng số tiền là 1.509.076.776 đồng; Trong đó tiền xử lý

nước thải là 1.375.549.283 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 133.527.493 đồng. Để chứng minh việc Công ty T còn nợ Công ty HIDICO tiền xử lý nước thải và tiền lãi.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định, đã có thông báo để bị đơn cung cấp văn bản ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Do bị đơn không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra; nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền xử lý nước thải như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.2] Về tiền lãi do chậm thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn Công ty K. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Điều 306 Luật thương mại quy định về quyền yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán như sau:

“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”

Tại Điều 5 của Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 08/HĐ-HIDITECH ngày 29/7/2020 Công ty K và Công ty T thỏa thuận lãi suất phạt chậm nộp trên số tiền chưa thanh toán là 0,5%/ngày tại thời điểm chậm thanh toán. Do Công ty T chậm thanh toán tiền xử lý nước thải cho Công ty K, vì vậy việc Công ty K yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 0,8%/tháng (0,0266%/ngày) đến khi trả hết nợ là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty T phải trả cho Công ty K tiền xử lý nước thải và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 30/11/2023 số tiền tổng cộng là 1.509.076.776 đồng, tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/12/2023 đến ngày trả hết nợ với lãi suất 0,8%/tháng (0,0266%/ngày).

[3] Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty K, nên Công ty T phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 40, 91, 92, 147, 227, 228, 264, 271, 273, 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 74, 85, 292, 306, 317 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 515 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH K. Buộc Công ty Cổ phần T phải trả cho Công ty TNHH K tiền xử lý nước thải và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 30/11/2023 số tiền tổng cộng là 1.509.076.776đ (Một tỷ năm trăm lẻ chín triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng), tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/12/2023 đến ngày trả hết nợ với lãi suất 0,8%/tháng.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần T phải chịu 57.272.303đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm lẻ ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.112.000đ (Hai mươi chín triệu một trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004080 ngày 28/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhàn – Nguyễn Văn Hai

Đỗ Minh Thìn

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

6

- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đỗ Minh Thìn